

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 8 năm 2019  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khuru Liên Dung**

*- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép* – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều O – sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 37/12, đường L, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Hiếu N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

- Về hôn nhân: Chị O và anh Bùi Hiếu N tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/3/2015. Quá trình chung sống anh N mê số đề, không lo làm ăn, khuyên can nhiều lần nhưng anh N không nghe, dẫn đến vợ chồng cãi vã thường xuyên, mâu thuẫn phát sinh, cuộc sống không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng hiện

không còn, đã sống ly thân 06 tháng. Chị O yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày 30/9/2013 và Bùi Gia K, sinh ngày 11/11/2017. Con đang sống cùng chị O. Khi ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi cháu, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Hiếu N trình bày theo bảng tự khai ngày 28/5/2019:

- Về hôn nhân: Anh N và chị Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện sống chung như vợ chồng từ năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/3/2015. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, có cự cãi qua lại về vấn đề tiền bạc do anh N có nợ riêng bên ngoài, nhưng hiện anh N vẫn còn tình cảm với vợ, nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Bùi Gia H, sinh ngày 30/9/2013 và Bùi Gia K, sinh ngày 11/11/2017. Con đang sống cùng chị O. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh N đồng ý giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O đối với anh Bùi Hiếu N.

Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Gia H, sinh ngày 30/9/2013 và Bùi Gia K, sinh ngày 11/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi cháu, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2019.

Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Bùi Hiếu N phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Hiếu N nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh N có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị O, anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị O và anh N tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ngày 25/3/2015. Nên hôn nhân giữa chị O và anh N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Theo quy định pháp luật, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Nhưng chị O và anh N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân. Chị O kiên quyết xin ly hôn với anh N. Anh N xác định hiện nay vẫn còn thương chị O, nên không đồng ý ly hôn. Giữa chị O và anh N phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân một thời gian nhưng giữa anh chị không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị O và anh N không đạt được.

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O, cho chị O được ly hôn với anh N.

[4] Về con chung: Chị O và anh N xác định quá trình chung sống, có hai con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 30/9/2013 và Bùi Gia K, sinh ngày 11/11/2017. Hiện nay cháu H và K đang sống cùng chị O.

Khi ly hôn chị O có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Anh N xác định nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị O nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi con.

Xét thấy cháu H, K đang sống ổn định cùng chị O, cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở giao con chung là cháu H, K cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu H và K đang sống cùng chị O, cho nên chị O được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu.

Anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi con, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị O phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh N phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O đối với anh Bùi Hiếu N. Chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Bùi Hiếu N.

2. Về con chung: Giao con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 30/9/2013 và Bùi Gia K, sinh ngày 11/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Bùi Hiếu N được quyền thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

Anh Bùi Hiếu N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi con, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2019 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Nguyễn Kiều O phải chịu 300.000 đồng. Chị O đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0000634 ngày 28/5/2019** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

Anh Bùi Hiếu N phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Hồng Lam**